

Bản án số: 07/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 11-9-2020

V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA TƠ, TỈNH QUẢNG NGÃI**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Ngô Văn Ngoan;

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Đinh Xuân Tùng;
2. Ông Phạm Văn Xuân.

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Trương Công Bình là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ba Tơ, tỉnh Quảng Ngãi.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Tơ, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa:*** Bà Phạm Thị Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ba Tơ, tỉnh Quảng Ngãi, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 13/2020/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 3 năm 2020, về “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2020/QĐXXST- HNGĐ ngày 24 tháng 8 năm 2020, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Phạm Thị H, sinh năm 1983; địa chỉ: Tổ dân phố N, thị trấn B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi (Có mặt).

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn:* Ông Nguyễn Chí K – Trợ giúp viên pháp lý Thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Ngãi; địa chỉ trụ sở làm việc: Số 108 đường P, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi (Có mặt).

2. *Bị đơn:* Anh Đinh Văn T, sinh năm 1981; địa chỉ: Tổ dân phố N, thị trấn B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi; hiện đang chấp hành hình phạt tù tại: Trại giam K, Tổng cục VIII – Bộ Công an; địa chỉ: Xã A, huyện H, tỉnh Bình Định (Có đơn xin vắng mặt).

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*\* Tại đơn khởi kiện ghi ngày 17/02/2020, trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa nguyên đơn chị Phạm Thị H trình bày:*

Chị H và anh T kết hôn vào ngày 12/12/2005, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc, nhưng từ năm 2012 vợ chồng xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm sống dẫn đến thường xuyên cãi vã, anh T sống không quan tâm đến vợ con và còn có hành vi bạo lực gia đình, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng không thể hàn gắn được. Nay chị H yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T.

- Về con chung: Chị H và anh T có 02 người con chung tên là Đinh Phạm Ly N, sinh ngày 25/10/2006, Đinh Phạm Khánh L, sinh ngày 09/3/2011. Nếu ly hôn, chị H yêu cầu được nuôi hai cháu N, L và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*\* Quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Đinh Văn T trình bày:*

Anh T và chị H kết hôn vào năm 2005. Năm 2014 anh T phạm tội “Lạm dụng chức vụ quyền hạn trong thi hành công vụ”, nên bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi xử phạt 07 năm tù, hiện nay anh T đang chấp hành án tại Trại giam K, Tổng cục VIII – Bộ Công an. Nay chị H yêu cầu ly hôn thì anh T đồng ý và không có yêu cầu phản tố.

- Về con chung: Anh T và chị H có 02 người con chung đúng như chị H đã trình bày, anh T đồng ý giao hai cháu Đinh Phạm Ly N, sinh ngày 25/10/2006, Đinh Phạm Khánh L, sinh ngày 09/3/2011 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng.

- Về tài sản chung, nợ chung: Anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

\* Ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Hiện nay mâu thuẫn giữa chị H và anh T đã trầm trọng, tình cảm của chị H đối với anh T không còn nên đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết cho chị H được ly hôn với anh T; về con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử giao hai cháu Đinh Phạm Ly N, Đinh Phạm Khánh L cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng; về cấp dưỡng nuôi con chị H không yêu cầu nên đề nghị không xem xét; về tài sản chung, nợ chung: Chị H, anh T không yêu cầu giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

*\* Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:*

- Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm Phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng, trong quá trình giải quyết vụ án: Căn cứ theo quy định tại Điều 28, 35, và 39 Bộ luật tố tụng dân sự, Thẩm phán thụ lý đúng thẩm quyền, Chánh án ra quyết định phân công Thẩm phán, Thư ký, Hội thẩm nhân dân đúng quy định; Thẩm phán xác định tư cách người tham gia tố tụng, tổng đạt các văn bản tố tụng của Tòa án, tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Thời hạn chuẩn bị xét xử đúng theo quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điều 51, 56, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

- Về hôn nhân: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị Phạm Thị H được ly hôn với anh Đinh Văn T.

- Về con chung: Đề nghị giao hai con chung Đinh Phạm Ly N, sinh ngày 25/10/2006, Đinh Phạm Khánh L, sinh ngày 09/3/2011 cho chị Phạm Thị H trực tiếp nuôi dưỡng; chị H không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị Phạm Thị H, anh Đinh Văn T không yêu cầu giải quyết, nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về án phí: Chị Phạm Thị H phải chịu theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa Tòa án nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Quan hệ pháp luật trong vụ án được xác định là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn anh Đinh Văn T có đăng ký hộ khẩu thường trú tại tổ dân phố N, thị trấn B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị H thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ba Tơ, tỉnh Quảng Ngãi.

[1.3] Tại phiên tòa hôm nay bị đơn anh Đinh Văn T có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ theo khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh T.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Phạm Thị H và anh Đinh Văn T là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc, nhưng từ năm 2012 vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn theo chị H trình bày do tính tình vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm sống dẫn đến thường xuyên cãi vã, anh T sống không quan tâm đến vợ con và còn có hành vi bạo lực gia đình. Tại biên bản lấy lời khai ngày 03/7/2020 anh T đồng ý ly hôn với chị H, điều đó chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên việc chị H yêu cầu ly hôn với anh T là có căn cứ, phù hợp với quy định tại các Điều 51 và 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2.2] Về con chung: Chị H yêu cầu được nuôi hai cháu Đinh Phạm Ly N, sinh ngày 25/10/2006, Đinh Phạm Khánh L, sinh ngày 09/3/2011, anh T cũng đồng ý với yêu cầu của chị H. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy giao hai cháu N, L cho chị H nuôi dưỡng là phù hợp. Anh T có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở, là phù hợp với quy định tại Điều 81, Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa chị H không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xét.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Phạm Thị H, anh Đinh Văn T không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[3] Về án phí sơ thẩm: Chị Phạm Thị H phải chịu 300.000đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

[4] Ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn phù hợp với nhận định trên nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Ý kiến của Kiểm sát viên về tố tụng và nội dung vụ án là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; Điều 35, 39, 147, 228, 235, 266, 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Phạm Thị H và anh Đinh Văn T.

2. Về nuôi con chung: Giao hai con chung Đinh Phạm Ly N, sinh ngày 25/10/2006, Đinh Phạm Khánh L, sinh ngày 09/3/2011 cho chị Phạm Thị H trực tiếp nuôi dưỡng..

Anh Đinh Văn T có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở. Khi cần thiết vì lợi ích của con chung, các bên đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về án phí: Chị Phạm Thị H phải chịu số tiền 300.000<sup>d</sup> (Ba trăm ngàn đồng) án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000<sup>d</sup> (Ba trăm ngàn đồng) chị H đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 011489 ngày 16 tháng 3 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Ba Tơ, tỉnh Quảng Ngãi.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (Ngày 11/9/2020), đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

*Trường hợp bản án, Quyết định được Thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện Ba Tơ;
- THADS huyện Ba Tơ;
- Các đương sự;
- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Ngô Văn Ngoan**